

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HUNG YÊN

Bản án số: 146/2024/HS-ST

Ngày 26 tháng 11 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HUNG YÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Nam Thắng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Điện

Ông Nguyễn Văn Kháng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tiến hành xét xử công khai, trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm; điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh H vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn C; sinh năm 1994 (tên gọi khác: không); giới tính: nam; nơi sinh, cư trú: bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Lò Văn M (Sinh năm 1971) và bà Lò Thị T (sinh năm 1973); gia đình có 04 anh chị em, C là thứ 2; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2024, tạm giam ngày 28/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn C là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang ở trọ tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/7/2024, C đi đến khu vực bãi đất trống trong Khu L, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, C hỏi mua 3.000.000 đồng tiền ma túy của một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không rõ tên tuổi và địa chỉ) thì người này đồng ý cầm tiền rồi đưa cho C 01 túi nylon màu trắng, bên trong đựng 08 gói nylon màu đỏ, 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 gói nylon màu đen, bên trong các gói nylon và gói giấy này đều đựng ma túy, loại Heroin.

Sau khi mua được ma túy, C cất số ma túy trên vào túi quần phía trước bên phải chiếc quần soóc màu đen C đang mặc rồi đi về phòng trọ. Đến khoảng 06 giờ ngày 25/7/2024, C lấy số ma túy mua được từ trong túi quần lúc trước ra lấy 01 gói nylon màu đen và 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong đều đựng ma túy, sau đó để 01 gói nylon màu đen này ở nền phòng tiếp giáp góc tường mục đích để C sử dụng. Còn lại C cất 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất ma túy vào trong túi quần phía sau bên trái C đang mặc và cất 01 túi nylon màu trắng, bên trong đựng 08 gói ma túy vào trong túi quần phía trước bên phải C đang mặc rồi mang đi đến khu vực Tàu C ở thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên với mục đích bán cho người khác. Đến khoảng 06 giờ 15 cùng ngày, khi C đi đến đoạn đường thuộc thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên thì bị Tổ công tác của Công an huyện V kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng, gồm:

- T1 tại túi quần phía trước bên phải chiếc quần soóc màu đen C đang mặc: 01 túi nylon màu trắng, một đầu có viền mép bầm màu đỏ, kích thước (11,5 x 07) cm, bên trong đựng: 08 gói nylon màu đỏ, bên trong các gói nylon này đều chứa chất màu trắng, dạng cục và bột.

- T1 tại túi quần phía sau bên trái chiếc quần soóc màu đen C đang mặc: 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất màu trắng, dạng cục và bột.

Tất cả đều được niêm phong trong phong bì đánh ký hiệu “**M1**”.

- T1 tại túi quần phía trước bên trái chiếc quần soóc màu đen C đang mặc: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen, số IMEI: 358264039279765, bên trong lắp số thuê bao 0335208231.

- T1 tại túi quần phía sau bên phải chiếc quần soóc màu đen C đang mặc số tiền 640.000 đồng.

Ngày 25/7/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn C tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét phát hiện, thu giữ: tại nền phòng tiếp giáp góc tường phía bên phải theo hướng đi vào phòng: 01 (một) gói nylon màu đen, bên trong chứa chất màu trắng, dạng cục và bột, được niêm phong trong phong bì đánh ký hiệu “**M2**”.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành kiểm tra nước tiểu đối với Lò Văn C, kết quả: Cường dương tính với ma túy, loại Heroine.

Tại Bản thông báo kết luận sơ bộ và Bản kết luận giám định đều số 521 ngày 25/7/2024 và ngày 28/7/2024 của phòng K Công an tỉnh H, kết luận:

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột, trong niêm phong ghi ký hiệu “**M1**”, có tổng khối lượng 2,082g.

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột, trong niêm phong ghi ký hiệu “**M2**”, có tổng khối lượng 0,284g.

Qua giám định đều xác định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu vật hoàn giám định niêm phong trong 01 phong bì số: 521/KL-KTHS(MT).

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen, số IMEI: 358264039279765, bên trong lắp số thuê bao 0335208231 thu giữ của C. Quá trình điều tra xác định C không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra Công an huyện V đã nhập Kho vật chứng của Công an huyện V đối với điện thoại và 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định nêu trên để chờ xử lý theo quy định.

Đối với số tiền 640.000 đồng thu giữ của C, quá trình điều tra xác định là tiền của C không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra Công an huyện V đã nhập vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện V tại Kho bạc Nhà nước huyện V để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông chưa rõ họ tên, địa chỉ C khai bán ma túy cho C vào ngày 24/7/2024, quá trình điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra làm rõ sẽ giải quyết sau.

Quá trình điều tra, Lò Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như đã nêu ở trên. C khai: số ma túy có khối lượng 2,082g, loại Heroine mà cơ quan điều tra Công an huyện V thu giữ khi bắt quả tang là ma túy C mang đi với mục đích bán trái phép cho người khác. Còn đối với 0,284g ma túy, loại Heroine, C cất giấu ở nhà là ma túy C cất giấu riêng để sử dụng cho bản thân. Lời khai của C phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: **150/CT-VKS-VL** ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lò Văn C về các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai số ma túy mang trên người khi bị bắt giữ mục đích bị cáo để sử dụng, không có mục đích bán cho người khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngoài ra đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX giải quyết các vấn đề về hình phạt bổ sung; về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp khác và án phí của vụ án.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo khai có bỏ số tiền 3.000.000đ mua 10 gói Heroin nhưng mục đích là để sử dụng, không có mục đích bán cho người khác. Ở giai đoạn điều tra, bị cáo đều khai số ma túy bị cáo mang trên người khi bị bắt quả tang mục đích bị cáo mang đi để bán cho người khác. Bị cáo xác định, ở cơ quan điều tra không bị ép cung, nhục hình, khai báo tự nguyện nhưng bị cáo khai như vậy là do tâm lý bị hoảng loạn. Về điều này, Hội đồng xét xử nhận định: các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo đều xác định khai báo trong tình trạng sức khỏe bình thường, minh mẫn, tỉnh táo; số ma túy bị cáo mua là 10 gói. Trước khi đi ra khỏi phòng trọ, bị cáo đã để lại một gói mục đích để sử dụng. Số ma túy còn lại, nếu bị cáo có mục đích sử dụng sẽ không mang theo cùng lúc đến 09 gói ma túy trên người khi đi ra ngoài. Sự thay đổi lời khai tại phiên tòa của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận và cho thấy thái độ không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra là phù hợp khách quan với lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của Bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu và đã có đủ cơ sở kết luận: “*Hồi 06 giờ 15 phút ngày 25/7/2024, tại trục đường thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Lò Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 2,082g ma túy, loại Heroine túy mục đích để bán cho người khác.*”

Ngoài ra, C còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,284g ma túy, loại Heroine tại chỗ ở tại thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên với mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện...”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 51, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Chỉ vì thói quen chơi bời, hưởng thụ và nghiện chất ma túy, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng và mua bán trái phép mục đích kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân làm mất an ninh trật tự trong cộng đồng, làm gia tăng các loại tệ nạn trong xã hội. Vì vậy cần phải nghiêm trị đối với bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian trên cơ sở tổng hợp hình phạt của cả hai tội bị cáo đã bị truy tố. Có vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và cũng là bài học giáo dục phòng ngừa chung. Tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định, Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Cần tịch thu cho tiêu huỷ số ma túy do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen, số IMEI: 358264039279765, bên trong lắp số thuê bao 0335208231 thu giữ của C. Quá trình điều tra xác định C không sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy nay cần trả lại bị cáo chiếc điện thoại nói trên.

Đối với số tiền 640.000 đồng thu giữ của C, quá trình điều tra xác định là tiền của C không liên quan đến việc phạm tội, vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không phù hợp do bị cáo không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Các quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 02 năm 09 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 01 năm 09 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 25/7/2024.

[3] Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu cho tiêu huỷ số ma túy do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định. Phong bì niêm phong số 521/KL-KTHS(MT) của Phòng K công an tỉnh H.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen, số IMEI: 358264039279765, bên trong lắp số thuê bao 0335208231 và số tiền 640.000 đồng.

[4] Về án phí: bị cáo Lò Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: vụ án được xét xử công khai. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Lâm;
- Công an huyện Văn Lâm;
- Chi cục THADS huyện Văn Lâm
- Bị cáo;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Thắng

